

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2021

(V/v Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Tâm

2/. Ông Trần Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H ,
tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Trung Thai, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 584/2020/TLST-HNGĐ
ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các
đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mộng Ch , sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Canh Đ , xã Long Điền T , huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn K , sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp Canh Đ , xã Long Điền T , huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu

(*Chị Ch có đơn xin vắng mặt, anh K vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2020, lời khai trong quá trình tố tụng,
nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn K chung sống với nhau vào
năm 2002, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã
Long Điền T , huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu vào ngày 28/9/2007 và đã được cấp
giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống lúc đầu vợ chồng sống
rất hạnh phúc nhưng thời gian khoảng 02 năm nay vợ chồng thường xuyên xảy ra
mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm sống khiến cuộc sống vợ chồng không
còn hạnh phúc, vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng 02 năm nay không có tiếng
nói chung cũng không có biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác

định vợ chồng chung sống không hòa hợp nên không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn K .

Về con chung: Chị Ch xác định vợ chồng có 02 người con chung tên Đặng Diễm M, sinh ngày 04/10/2003 và Đặng Trung Th , sinh ngày 18/11/2006, hiện nay đang sống chung với anh K . Khi ly hôn các con có nguyện vọng sống với anh K nên chị đồng ý giao cho anh K nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Ch xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Đặng Văn K : Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh K vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh K theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Đặng Văn K chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Chị Ch và anh K kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân từ năm 2002 nhưng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng, anh chị đã sống ly thân một thời gian dài và hiện tại chị Ch xác định không thể tiếp tục chung sống với anh K . Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của anh chị nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ch được ly hôn với anh K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Ch đồng ý giao 02 người con chung tên Đặng Diễm M, sinh ngày 04/10/2003 và Đặng Trung Th , sinh ngày 18/11/2006 cho anh K nuôi dưỡng. Cháu My và cháu Thiện cũng có nguyện vọng được sống với anh K nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và giao con cho anh K nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ch xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mộng Ch có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Đặng Văn K. Anh Đặng Văn K có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Nguyễn Thị Mộng Ch có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh Đặng Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Mộng Ch và anh Đặng Văn K chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền T, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 28/9/2007 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Ch và anh K thể hiện trong cuộc sống bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung, chị Ch cho rằng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn. Quá trình hòa giải tại Tòa án, anh K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy anh K không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh chị đã sống ly thân khoảng hai năm nay, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị Ch và anh K không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ch đối với anh K là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Ch xác định vợ chồng có 02 người con chung tên Đặng Diễm M, sinh ngày 04/10/2003 và Đặng Trung Th, sinh ngày 18/11/2006, hiện nay đang sống chung với anh K. Khi ly hôn chị Ch đồng ý giao các con cho anh K nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng với cháu Đặng Diễm M và cháu Đặng Trung Th nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ch xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mộng Ch ; Xử cho chị Nguyễn Thị Mộng Ch được ly hôn với anh Đặng Văn K .

2/. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Diễm M, sinh ngày 04/10/2003 và Đặng Trung Th , sinh ngày 18/11/2006 cho anh Đặng Văn K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Mộng Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008090 ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H .

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị Mộng Ch và anh Đặng Văn K được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H ;
- Chi cục THADS huyện Đ H ;
- UBND xã Long Điền T ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

